

Bản án số: **46/2018/HSST**

Ngày: 13- 07-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thùng Văn Liên;

2. Ông Vàng A Hý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Ngọc Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2018/TLST - HS, ngày 08 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Thị X**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1980, tại huyện N, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản NC 2, xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Họ tên cha: Vàng A T: Sinh năm 1963; Họ tên mẹ: Thào Thị M: Sinh năm 1964; Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Chồng: Sùng A C, sinh năm 1978 (Đã chết); Bị cáo có 04 con, con lớn nhất 17 tuổi, con nhỏ nhất 06 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện N, tỉnh Lai Châu, sau đó cùng gia đình chuyển cư về làm ăn sinh sống tại xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Ngày 18/01/2018 bị bắt phạm tội quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2018, sau đó bị tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 18/01/2018, tổ công tác của Đoàn Biên Phòng S làm nhiệm vụ tại khu vực cột mốc biên giới số 70 thuộc bản LD, xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên thì phát hiện một đối tượng nữ đi từ khu vực biên giới về phía tổ công tác có nhiều biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu đối tượng dừng lại kiểm tra thì đối tượng rút từ tay phải xuống đất 01 gói nhỏ được gói bằng giấy nilon màu xanh, tổ công tác đã yêu cầu đối tượng nhặt gói đó lên. Qua kiểm tra đối tượng khai là Vàng Thị X, đồng thời kiểm tra gói nilon màu xanh mở bên trong có 04 (bốn) gói nhỏ, trong đó có 03 (ba) gói nhỏ được gói bằng giấy nilon màu hồng mở bên trong có chứa chất bột dạng nén màu trắng đục (nghi heroin) và 01 (một) gói nilon màu trắng mở bên trong có chứa 10 (mười) viên nén màu hồng có in chữ WY (nghi ma túy tổng hợp). Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của Vàng Thị X 1.554.000vnd cùng 01 chiếc điện thoại hiệu Masstel – A 2406.

Tại cơ quan điều tra X khai nhận tất cả số ma túy trên là của X. Số ma túy này X mua của một người phụ nữ không biết tên tuổi, địa chỉ với giá 2.000.000đ về để sử dụng cho bản thân.

Trong quá trình điều tra bị cáo Vàng Thị X thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

2. Các vấn đề khác:

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 20/01/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP xác định: khối lượng 04 (bốn) gói vật chứng thu giữ của Vàng Thị X nghi là Heroine và Ma túy tổng hợp; Trong đó 03 (ba) gói nghi là Heroin của X có tổng khối lượng là 12,13g (Mười hai phẩy mười ba gam), 01 (một) gói nghi ma túy tổng hợp của X có khối lượng 1,01g (Một phẩy không một gam).

Tại bản kết luận giám định số 269/GĐ-PC54 ngày 10/2/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

03 (ba) Mẫu chất bột màu trắng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng Thị X gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-Cp ngày 19/07/2013.

01 (một) Mẫu viên nén màu hồng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng Thị X gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 67, danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013.

Khối lượng vật chứng thu giữ của Vàng Thị X là 12,13g Heroine và 1,01g Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSNP ngày 08/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện NP để xét xử bị cáo Vàng Thị X về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Vàng Thị X từ **07** (bảy) năm đến **07** năm (bảy) **06** (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

12,13 gam heroin là vật chứng của vụ án (Đã trích 0,81gam làm mẫu vật gửi giám định còn lại 11,32 gam);

1,01gam Methamphetamine là vật chứng của vụ án (Đã trích 0,2 gam làm mẫu vật gửi giám định còn lại 0,81 gam);

Tất cả đều được niêm phong trong 01(một) phong bì niêm phong của Công an huyện NP, tỉnh Điện Biên.

Miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện NP, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào Hồi 15 giờ 00 phút ngày 18/01/2018 tại LD, xã

S, huyện NP, tỉnh Điện Biên, Vàng Thị X đã có hành vi cất giấu trái phép 12,13gam Heroine và 1,01 gam Methamphetamine. X khai nhận đó là Heroine và Methamphetamine, mục đích mua để sử dụng cho bản thân. Hành vi đó của Vàng Thị X là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm. Hành vi tàng trữ hai loại ma túy nêu trên của Vàng Thị X có đủ các yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điểm n khoản 2 Điều 249 quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;”

Do đó kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vàng Thị X là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp; Phạm tội vì mục đích sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Vì vậy, khẳng định là: Bản cáo trạng số 18/CT-VKSNP ngày 08/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích mua ma túy phục vụ nhu cầu bản thân. Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện N, tỉnh Lai Châu. Từ nhỏ không được gia đình cho ăn học sau đó cùng gia đình chuyển cư về làm ăn sinh sống tại Bản NC 2, xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Ngày 18/01/2018 bị cáo bị Tổ công tác Đồn Biên Phòng S bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo xuất thân trong gia đình nông dân nhưng không chịu lao động, tu dưỡng bản thân mà nghiện ma túy. Bị cáo đã mua ma túy về tàng trữ sử dụng dần cho bản thân. Khi bị bắt bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, chồng bị cáo đã chết, có đông con, gia đình bị cáo là hộ nghèo. Đây cũng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ

nạn xã hội và tội phạm khác.

Vì vậy cần xử lý bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật, bằng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội đòi thường một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành người có ích cho chính bị cáo và gia đình bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 249/BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) về hình phạt bổ sung là phạt tiền, HĐXX xét thấy gia đình bị cáo sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 12,13 gam heroine là vật chứng của vụ án (Đã trích 0,81gam làm mẫu vật gửi giám định còn lại 11,32 gam) và 1,01gam Methamphetamine là vật chứng của vụ án (Đã trích 0,2 gam làm mẫu vật gửi giám định còn lại 0,81 gam) cùng được niêm phong trong 01(một) phong bì niêm phong của Công an huyện NP cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Khoản 1; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

[6]. Các vấn đề khác:

Bị cáo khai mua số ma túy trên của một người phụ nữ nhưng không biết tên, địa chỉ của người đó ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NP không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định. Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 1.554.000đồng Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện NP qua xác minh số tiền trên là tiền của Sùng Đức Thiện con trai bị cáo Vàng Thị X được trường PTDTBT Tân Phong chi trả theo Quyết định số 2937/QĐ-UBND, ngày 06/10/2017 của UBND huyện NP về học sinh khuyết tật được hưởng chính sách về giáo dục 04 tháng cuối năm 2017 và 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Masstel màu nâu kèm 02 sim. Số tiền và Điện thoại trên không liên quan đến vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Xét việc trả tài sản của Cơ quan điều tra Công an huyện NP là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về phần án phí: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xét miễn án phí HSST cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, HĐXX xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí HSST theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 BLTTHS năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Vàng Thị X phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

[2]. Áp dụng: Điểm n Khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Vàng Thị X **07 (bảy) năm, 04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (18/01/2018).

[3]. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Khoản 1; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 12,13 gam heroine là vật chứng của vụ án (Đã trích 0,81gam làm mẫu vật gửi giám định còn lại 11,32 gam) và 1,01gam Methamphetamine là vật chứng của vụ án (Đã trích 0,2 gam làm mẫu vật gửi giám định còn lại 0,81 gam) cùng được niêm phong trong 01(một) phong bì niêm phong của Công an huyện NP (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện NP, tỉnh Điện Biên*).

[4]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, bị cáo Vàng Thị X được miễn án phí HSST theo quy định.

[5]. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 BLTTHS năm 2015, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 13/7/2018./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- VKSND huyện Nậm Pồ;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Đội ma túy Công an Nậm Pồ;
- Cơ quan THAHS CA Nậm Pồ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Nậm Pồ
- Chi cục THA dân sự Nậm Pồ;
- PC 81(THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hso: VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Tuấn